

## **8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo**

Năm 2018, tăng trưởng GDP đạt 7,08%, là mức tăng trưởng cao nhất 10 năm trở lại đây. Chỉ số lạm phát (CPI) được kiểm soát ở mức 3,54%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7,2 tỷ USD, là năm có giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước đến nay. Ngành ngân hàng vẫn tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác, bảo đảm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Đến cuối năm 2018, tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 12,5% so với cuối năm 2017; Tăng trưởng tín dụng đạt 14%; Toàn hệ thống các tổ chức tín dụng đã xử lý được 149,22 nghìn tỷ đồng nợ xấu, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống tổ chức tín dụng là 1,89%, giảm so với mức 2,46% cuối năm 2016 và mức 1,99% cuối năm 2017.

Nền kinh tế trong nước ổn định và tăng trưởng bền vững. Chính sách tiền tệ đang là cơ sở vững chắc cho sự ổn định kinh tế vĩ mô. Thời gian qua, chính sách của NHNN đã giúp kiềm chế lạm phát ở mức khá thấp và ổn định. Thanh khoản hệ thống dồi dào, lãi suất hạ cả trên thị trường liên ngân hàng và thị trường giao dịch giữa các tổ chức tín dụng với khách hàng, tổ chức cá nhân trong nền kinh tế. Thành quả của việc tái cơ cấu hệ thống ngân hàng biểu hiện rõ nét nhất trên phương diện điều hành chính sách tiền tệ như lãi suất giảm nhanh, nợ xấu được tích cực xử lý bằng nội lực của các ngân hàng; khả năng cung ứng vốn cho nền kinh tế được mở rộng theo hướng ổn định; năng lực quản trị và năng lực tài chính một số ngân hàng tăng lên; thông tin về hoạt động của hệ thống ngân hàng ngày càng minh bạch hơn.

Cũng trong năm 2018, SHB đã áp dụng những chính sách phù hợp cùng với các giải pháp thực thi quyết liệt thông qua các phiên họp thường niên đã giúp SHB chủ động, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đặt ra. Bên cạnh đó, nhờ sự giám sát kịp thời của các cấp lãnh đạo Ngân hàng, SHB đã có những quyết sách, giải pháp phù hợp, kịp thời và hiệu quả trước nhiều diễn biến phức tạp của thị trường và ngăn chặn rủi ro nội bộ, đảm bảo hoạt động của SHB luôn bền vững, an toàn và minh bạch.

## **9. Vị thế của SHB so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **❖ Phân tích SWOT**

#### *a. Thuận lợi*

- Sự đoàn kết nội bộ nhất trí cao trong HĐQT, Ban TGD, cùng toàn thể CBNV SHB đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động quản trị, điều hành kinh doanh của SHB được hiệu quả.
- Sự chỉ đạo kịp thời sâu sát của HĐQT, Ban TGD đối với các Đơn vị kinh doanh nên việc điều hành kinh doanh toàn hệ thống linh hoạt thích ứng với diễn biến thay đổi của kinh tế vĩ mô, chính sách điều hành tiền tệ của NHNN VN.
- Uy tín và thương hiệu SHB ngày càng được nhiều khách hàng, đối tác ở trong và ngoài nước biết tới.
- Đội ngũ lãnh đạo có trình độ nghiệp vụ chuyên môn, nhiệt huyết trong công việc.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ CBNV luôn được Ban lãnh đạo quan tâm và tạo điều kiện tối đa.
  - SHB có đội ngũ lãnh đạo và nhân viên trẻ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý và tâm huyết với sự phát triển của Ngân hàng.
- b. Khó khăn*
- Công tác dự báo trung dài hạn chưa hiệu quả nên hạn chế tính chủ động cho các đơn vị kinh doanh trong hệ thống SHB.
  - Một số đơn vị kinh doanh trong hệ thống chưa phát huy hết tiềm năng trên địa bàn trong công tác huy động vốn.
  - Cơ cấu khách hàng tại một số chi nhánh mới chưa đa dạng hóa cơ cấu danh mục tín dụng. Công tác phát triển khách hàng cá nhân tại một số đơn vị chưa thật sự hiệu quả và phát huy hết tiềm năng trên địa bàn.
  - Một số kế hoạch mở rộng mạng lưới hệ thống chi nhánh vấp phải khó khăn do NHNN thắt chặt việc cấp phép thành lập chi nhánh, phòng giao dịch.
  - SHB chưa khai thác hết tiềm năng tại các địa bàn, phát triển chưa đồng đều giữa các khu vực, chi nhánh.
- c. Cơ hội*
- Nền kinh tế phục hồi và tăng trưởng ổn định sẽ tạo tiền đề cho ngành Ngân hàng phát triển.
  - Việc tái cơ cấu sắp xếp lại lực lượng nhân sự trong hệ thống Ngân hàng sẽ tạo tiền đề phát triển tích cực cho SHB trong tương lai.
- d. Thách thức*
- Kinh tế Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung dần đi vào ổn định nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của toàn hệ thống ngân hàng nói chung và SHB nói riêng.
  - Một số quy định mới về hành lang pháp lý theo hướng ngày càng chặt chẽ của NHNN từ năm 2015 sẽ tiếp tục gây ra thách thức đối với các hoạt động của Ngân hàng.
  - Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, khốc liệt giữa các ngân hàng trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.
  - Ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại giữa các quốc gia, nền kinh tế lớn kết hợp với yếu tố rủi ro địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại nội địa, chủ nghĩa dân túy.
  - Bên cạnh đó là những thách thức đến từ các yếu tố nội tại của nền kinh tế như trình độ công nghệ thấp, đất đai, tài nguyên đang dần bị suy giảm; Trình độ phát triển khu vực kinh tế trong nước và khu vực kinh tế có vốn người ngoài còn chênh lệch, nhất là trong xuất nhập khẩu.
  - Động lực tăng trưởng truyền thống của nền kinh tế trong nhiều năm qua là vốn đầu tư và công nghiệp khai khoáng không còn nhiều dư địa, đang dần được thay thế bởi công nghiệp chế biến, chế tạo.
  - Giai đoạn 2019 - 2020, Việt Nam đứng trước những rủi ro khi tăng trưởng kinh tế ngày càng phụ thuộc nhiều hơn vào khu vực FDI. FDI tại Việt Nam đang tập trung vào một số

mặt hàng chủ yếu, vì vậy, khi có các vụ kiện hoặc xung đột thương mại tăng trưởng kinh tế sẽ ảnh hưởng rất lớn.

- Bên cạnh đó, tăng trưởng tín dụng và cung tiền đang ở mức cao và kéo dài tiềm ẩn rủi ro về nợ quốc gia và mất ổn định kinh tế vĩ mô.
- Độ mở tài chính quốc gia của Việt Nam hiện cao hơn trình độ phát triển của nền kinh tế. Tỷ lệ nợ công cao và nghĩa vụ trả nợ lớn cũng ảnh hưởng đến điều hành kinh tế vĩ mô cũng như khả năng giảm mặt bằng lãi suất.
- Việc Chính phủ tiếp tục tiến trình tự do hóa và điều chỉnh giá dịch vụ công như giá điện, thuế bảo vệ môi trường, giá dịch vụ y tế tăng cũng sẽ ảnh hưởng tới ổn định kinh tế vĩ mô giai đoạn tới

#### ❖ Vị thế của SHB trong ngành

Trải qua 25 năm hình thành và phát triển, cho đến nay, SHB là một trong 5 Ngân hàng thương mại cổ phần lớn nhất Việt Nam, với tổng số vốn điều lệ hơn 12.000 tỷ đồng. Trong năm 2015, SHB được Hãng xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's Investors Service (Moody's) xếp hạng B2 – mức ổn định. Ngoài ra SHB còn đạt được hàng loạt các danh hiệu, giải thưởng về Ngân hàng trong nhiều năm qua. Năm 2016, SHB được tạp chí Global Banking and Finance Review - Tạp chí hàng đầu về tài chính ngân hàng có uy tín của Anh bình chọn là “Ngân hàng có dịch vụ tiền gửi tốt nhất” và “Ngân hàng có dịch vụ Internet Banking tốt nhất” Việt Nam.

Năm 2018, kỷ niệm 25 năm thành lập và phát triển, SHB vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì lần thứ 2 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng, khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng hàng đầu Việt Nam.

Với hơn 3 triệu khách hàng tổ chức kinh tế và cá nhân trên toàn quốc và nước ngoài, SHB đã trở thành một trong những Ngân hàng uy tín nhất, có sức mạnh cạnh tranh đáng kể so với các đối thủ cùng ngành.

#### ❖ Triển vọng phát triển của ngành

Đề án phát triển ngành ngân hàng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước gồm các nội dung cơ bản:

- Hình thành đồng bộ khung pháp lý minh bạch và công bằng nhằm thúc đẩy cạnh tranh và bảo đảm an toàn hệ thống, áp dụng đầy đủ hơn các thiết chế và chuẩn mực quốc tế về an toàn đối với hoạt động tiền tệ, ngân hàng. Xóa bỏ phân biệt đối xử giữa các loại hình Tổ chức tín dụng và loại bỏ các hình thức bảo hộ, bao cấp trong lĩnh vực ngân hàng.
- Đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, chủ động hội nhập quốc tế về tài chính ngân hàng theo lộ trình và bước đi phù hợp với năng lực cạnh tranh của các Tổ chức tín dụng và khả năng của Ngân hàng Nhà nước về kiểm soát hệ thống.
- Cải cách căn bản, triệt để nhằm phát triển hệ thống các Tổ chức tín dụng Việt Nam theo hướng hiện đại, hoạt động đa năng, đa dạng về sở hữu và loại hình Tổ chức tín dụng, có qui mô hoạt động và tiềm lực tài chính mạnh, tạo nền tảng xây dựng hệ thống các Tổ chức

tín dụng hiện đại đạt trình độ phát triển tiên tiến trong khu vực Châu Á, áp dụng đầy đủ các chuẩn mực quốc tế về hoạt động ngân hàng, có khả năng cạnh tranh với các ngân hàng trong khu vực và thế giới.

- Tăng cường năng lực tài chính của các tổ chức tín dụng theo hướng tăng vốn tự có và nâng cao chất lượng tài sản và khả năng sinh lời. Từng bước cổ phần hóa các Ngân hàng thương mại Nhà nước theo nguyên tắc thận trọng, bảo đảm ổn định kinh tế xã hội và an toàn hệ thống, cho phép các nhà đầu tư nước ngoài, nhất là các ngân hàng hàng đầu thế giới mua cổ phần và tham gia quản trị, điều hành các Ngân hàng thương mại Việt Nam.

❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Mục tiêu chiến lược hoạt động kinh doanh của SHB là trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ đa năng hiện đại hàng đầu Việt Nam. Phương châm kinh doanh của SHB là trọng tâm hướng về khách hàng, với sự nghiên cứu và đầu tư lớn cho vấn đề nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

SHB tập trung mở rộng dịch vụ hướng vào đối tượng doanh nghiệp vừa và nhỏ, chú trọng liên kết với các khách hàng là các Tập đoàn kinh tế lớn, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có tốc độ tăng trưởng cao tại Việt Nam. SHB còn hướng đến những mảng khách hàng ở nông thôn, các hộ kinh doanh cá thể, các cá nhân và các hộ gia đình. Hiện nay, mạng lưới kinh doanh của SHB đã phát triển ở hầu hết các tỉnh thành của Việt Nam với hơn 500 điểm giao dịch, chi nhánh, chưa kể đến chi nhánh tại Lào và Campuchia.

SHB đã xây dựng kế hoạch phát triển với các chỉ số tăng trưởng cao về tổng tài sản, huy động vốn, dư nợ tín dụng... cao so với tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành. Bên cạnh yếu tố tăng trưởng, SHB cũng rất chú trọng về vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. SHB đang hướng dẫn công tác quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế. Các yếu tố đó thể hiện định hướng và chiến lược kinh doanh của SHB hoàn toàn phù hợp với định hướng của toàn ngành ngân hàng, sẵn sàng cho thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

**10. Chính sách đối với người lao động**

❖ **Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty**

Tổng số cán bộ nhân viên của SHB và các công ty con của SHB tính đến 30/09/2019 như sau:

STT	Loại lao động	Lao động	
		Số người	Tỷ lệ
1	Trình độ đại học và trên đại học	6.230	73,89%

STT	Loại lao động	Lao động	
		Số người	Tỷ lệ
2	Trình độ cao đẳng	570	6,76%
3	Trình độ trung cấp	265	3,14%
4	Lao động phổ thông	1.366	16,21%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.431</b>	<b>100 %</b>

#### ❖ Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

SHB luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật về lao động. Mức lương và thu nhập của người lao động ngày càng được nâng cao. Ngoài ra, SHB còn có chính sách khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc để khuyến khích người lao động nhằm tăng năng suất lao động, tăng doanh thu cho SHB.

Không chỉ coi trọng chất lượng nhân sự ngay từ khâu tuyển dụng, công tác đào tạo lại là nhiệm vụ quan trọng không kém, vì đào tạo lại, đào tạo nâng cao sẽ góp phần thường xuyên đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực. Trong hai năm qua, công tác đào tạo của SHB được triển khai với khối lượng lớn các chương trình và cán bộ tham gia đào tạo. SHB đã tổ chức 76 nội dung/chuyên đề đào tạo cho các cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống với tổng số lượt cán bộ được đào tạo là 18.565 lượt người. Bên cạnh công tác đào tạo, SHB tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện Hệ thống quản lý học tập – thi trực tuyến SHB-LMS và Hệ thống khảo sát trực tuyến SHB-survey nhằm tiết giảm tối đa các chi phí liên quan đến đào tạo cũng như nâng cao năng suất lao động của CBNV.

Việc quản lý, phát triển nguồn nhân lực theo chiến lược hoạt động kinh doanh của SHB theo hướng xây dựng, tổ chức bộ máy theo mô hình các Khối thuộc Trụ sở chính SHB. SHB cũng đang hướng tới một mô hình quản trị nhân lực khoa học, hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của ngân hàng trong thời gian tới đây.

Ngoài ra, SHB còn quan tâm đến đời sống tinh thần cho cán bộ nhân viên. Với việc tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, giải trí tạo nên cầu nối, động viên tinh thần cũng như gắn kết các thành viên trong đại gia đình SHB.

#### 11. Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau

thuế mà Ngân hàng thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

**Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016 - 2018**

Chỉ tiêu	Năm 2016	2017	2018
Tỷ lệ cổ tức	7,5%	10%	11%
Phương thức chi trả	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Thời gian chi trả	Tháng 1/2018	Dự kiến quý 1 năm 2020 sau khi UBCKNN cấp giấy phép phát hành	

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên của SHB các năm 2017 - 2018 - 2019

**12. Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
<b>1. Vốn tự có</b>		
- Vốn điều lệ (tr.đồng)	11.196.891	12.036.161
- Tỷ lệ an toàn vốn (hợp nhất)	11,29%	11,79%
<b>2. Chất lượng tài sản</b>		
- Tỷ lệ nợ xấu	2,33%	2,40%
- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	0,71	0,67
- Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	0,9	0,93

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
<b>3. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>		
– Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	13,79%	13,50%
– Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	22,58%	10,59%
– Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	75,67%	34,10%
<b>4. Khả năng thanh khoản</b>		
– Khả năng thanh toán ngay	14,7%	12,8%
– Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	37,4%	29,3%

Một số lưu ý: Trong Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2018 của SHB, đơn vị kiểm toán đưa ra vấn đề cần nhấn mạnh như sau: “Chúng tôi không đưa ra ý kiến ngoại trừ nhưng lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 4(c) của báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó mô tả chính sách kế toán riêng về ghi nhận dự phòng cho các khoản tồn đọng tài chính thực hiện theo đề án “Sáp nhập Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội 2016 – 2020” (Đề án). Đối với khoản tồn đọng tài chính, chủ yếu từ Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội, Ngân hàng đã được NHNN Việt Nam cho phép áp dụng các chính sách kế toán riêng trên cơ sở các giải pháp xử lý tài chính kiến nghị trong Đề án chỉnh sửa, bổ sung đã được NHHH Việt Nam phê duyệt ngày 08/11/2016. Đối với khoản tồn đọng tài chính này, Ngân hàng được phép phân bổ dự phòng rủi ro theo lộ trình được xác định trong Đề án”.

### 13. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

#### ❖ Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Lê	Thành viên





<b>Thời gian</b>	<b>Nơi công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
2005 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT
2007 đến nay	Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn – Hà Nội	Chủ tịch HĐQT
2013 đến nay	Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội	Chủ tịch HĐQT
2015 đến nay	Công ty CP Bệnh viện Giao thông vận tải;	Chủ tịch HĐQT

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Chủ tịch HĐQT SHB

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn T&T
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- Chủ tịch HĐQT Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải;

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 33.000.426 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,74% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

- Chị gái: Đỗ Thị Thu Hà: 24.679.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,05% vốn điều lệ
- Chị gái: Đỗ Thị Minh Nguyệt: 8.531.286 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,709% vốn điều lệ
- Công ty cổ phần Tập đoàn T&T: 119.976.773 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,97% vốn điều lệ
- Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội: 18.586.776 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,54% vốn điều lệ

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: 593.416 cổ phiếu (tương đương 0,29% vốn điều lệ) Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

➤ Ông: NGUYỄN VĂN LÊ – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN LÊ

Giới tính: Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 18/07/1973

3. Số CMND : 013532086

Cấp ngày 28/03/2012

Nơi cấp: Hà Nội

4. Nơi sinh: Cần Thơ

5. Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Cần Thơ, Thạc sỹ Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1992-1996	Đại học Cần Thơ	Sinh viên
1996-1998	Ngân hàng Thanh Thắng	Phó Tổng Giám đốc
1998-1999	Công ty Kiểm toán AFC	Kiểm toán viên
1999-2004	Ngân hàng TMCP Nhon Ái nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Tổng Giám đốc
2004-2007	Đại học Kinh tế Hồ Chí Minh	Thạc sỹ kinh tế
2007-2015	Đại học Kinh tế Hồ Chí Minh	Tiến sỹ kinh tế
2015 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Tổng Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Tổng Giám đốc SHB

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 2.723.040 cổ phần, chiếm 0,226% vốn điều lệ

- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

- Vợ Vũ Thị Lệ Quyên: 368.777 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,031% vốn điều lệ
- Chị gái Nguyễn Ngọc Phụng: 365.067 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ Ông **ĐỖ QUANG HUY** – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: **ĐỖ QUANG HUY**                                  Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 20/07/1956
3. Số CMND: 011233596    Cấp ngày: 01/12/2012            Tại: CA Hà Nội
4. Nơi sinh: Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội
5. Dân tộc: Kinh    Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: 4B Tràng Thi, Phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại: 4B Tràng Thi, Phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ khoa học Kinh tế tài chính
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
10/1973-7/1974	Học viện kỹ thuật quân sự	Học viên
1/1974-8/1980	Đại học Dầu hóa Bacu	Học viên
9/1980-4/1984	Viện các khoa học về Trái đất – Viện Khoa học Việt Nam	Kỹ sư địa vật lý
5/1984-5/1990	Ủy ban Khoa học kỹ thuật Hà Nội	Công chức
6/1990-2/1995	Sở Kinh tế đối ngoại Hà Nội	Công chức
3/1995-10/1995	Công ty TNHH Lê Ban	Nhân viên
11/1995-11/1997	Văn phòng đại diện Công ty ISMES (Italia) tại Hà Nội	Nhân viên
12/1997-11/2004	Sở thương mại Hà Nội	Công chức

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
12/2004 đến 07/2014	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	Nhân viên
2014 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Thành viên HĐQT
07/2016 đến nay	Công ty CP Đầu tư khai thác chế biến khoáng sản T&T Hà Giang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên HĐQT Ngân hàng SHB
12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư khai thác chế biến khoáng sản T&T Hà Giang
13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
17. Số cổ phần nắm giữ:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Cổ phần đại diện: 0 cổ phần
18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ **Ông VÕ ĐỨC TIẾN – Thành viên HĐQT**

1. Họ và tên: VÕ ĐỨC TIẾN    Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 12/06/1962
3. Số CMND: 011130257      Cấp ngày 27/05/2002                          Nơi cấp: CA Hà Nội
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Dân tộc: Kinh    Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: Số 9 ngõ 162 Phố Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại: Số 9 ngõ 162 Phố Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: 10/10

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân tín dụng ngân hàng; Thạc sỹ kinh tế; Cao cấp lý luận chính trị

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1979 - 1984	Trường cao cấp nghiệp vụ ngân hàng - Học viên Ngân hàng	Sinh viên
5/1985 - 3/1987	Ngân hàng Nhà nước Tỉnh Hà Sơn Bình	Cán bộ
4/1987 - 7/1988	Ngân hàng nhà nước quận Ba Đình, Hà Nội	Cán bộ Tín dụng
8/1988 - 8/1994	Ngân hàng Nông nghiệp TP Hà Nội	Cán bộ Tín dụng
9/1994 - 8/1999	Ngân hàng nông nghiệp TP Hà Nội, chi nhánh Chợ Hôm , Chi nhánh Hai Bà Trưng .	Giám đốc chi nhánh
9/1999 - 12/2002	Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT- Chi nhánh Hà Nội	Phó Giám đốc
1/2003 – 8/2008	Ngân hàng chính sách xã hội – Chi nhánh TP Hà Nội	Giám đốc
9/2008 – 8/2012	Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam	Ủy viên Hội đồng Quản trị, Trưởng ban kiểm soát .
9/2012 – 11/2015	Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT – Chi nhánh Long Biên	Giám đốc
12/2015 – 20/04/2016	Xin thôi việc tại Ngân hàng No & PTNT . Đã được chấp thuận	
21/04/2016-Nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Thành viên HĐQT, Thành viên HĐQT

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng SHB

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 48.924 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần



18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ Ông **THÁI QUỐC MINH** – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: THÁI QUỐC MINH                      Giới tính: Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 19/05/1960

3. Số CMND: 010991796      Cấp ngày 02/12/2013                      Nơi cấp: Hà Nội

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Dân tộc: Kinh                                      Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Tổ 21 phường Trung Liệt – quận Đống Đa- Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Số 64 Ngô Quyền – phường Hàng Bài – quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

10. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi công tác</b>	<b>Nghề nghiệp, chức vụ</b>
1978-1983	Học viện Ngân hàng	Sinh viên
1984-1985	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Chuyên viên phòng Vay nợ - Viện trợ
2/1985- 2/1987	Sư đoàn 304, quân đoàn 2	Nghĩa vụ quân sự
2/1987-2/1993	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Chuyên viên phòng Quan hệ Quốc tế
12/1993 – 12/1996	Đại học Tổng hợp Edith Cowan Australia	Học thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
4/1996- 11/1996	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Chuyên viên phòng Tín dụng quốc tế
11/1996- 10/1997	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Phó trưởng phòng Quan hệ Quốc tế
10/1997- 6/2002	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Phó trưởng phòng Phòng Tổng hợp thanh toán
6/2002-5/2005	Công ty Tài chính Dầu khí	Trưởng phòng kinh doanh tiền tệ, trưởng phòng Thu xếp vốn & tín dụng doanh nghiệp
10/2005-	Ngân Hàng Tân Việt (sau đổi tên	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm

03/2006	thành Ngân hàng TMCP Thái Bình Dương)	Tổng Giám Đốc
Từ 2006-2008	Ngân hàng Techcombank	Thành viên Hội đồng Quản trị
Từ 2006-2015	Cty TNHH Phát triển Vina Phú Gia	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 2008-2014	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 2008-2014	Công ty Cổ phần đầu tư Thùy Dương	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 2009 – 01/2017	Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex – Viettel	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 06/2006 - nay	Công ty TNHH Đầu tư Tư nhân VINA	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc
Từ 2008- nay	Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Vinaconex	Phó chủ tịch hội đồng quản trị
Từ 01/2009- nay	Công ty Cổ phần Công nghệ và Phát triển Hạ tầng Viễn thông Unitel	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 2014-nay	Công ty TNHH Sắc Đẹp Phụ Nữ	Chủ tịch Hội đồng Thành viên
Từ 06/2016- nay	Công ty TNHH Hữu nghị Việt Nam – Mỹ La Tinh	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc
Hiện nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Tư nhân VINA.
- Phó chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Vinaconex
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ và Phát triển Hạ tầng Viễn thông Unitel
- Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Sắc Đẹp Phụ Nữ
- Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Hữu nghị Việt Nam – Mỹ La Tinh

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ Ông PHẠM CÔNG ĐOÀN – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: PHẠM CÔNG ĐOÀN Giới tính: Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 08/02/1960

3. Số CMND: 037057000017 Cấp ngày: 20/03/2017 Nơi cấp: Hà Nội

4. Nơi sinh: Ninh Bình

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Số 33 ngõ 75 Hồng Hà, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Số 33 ngõ 75 Hồng Hà, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
6/1978 – 07/1978	Mỏ than Hà Tu	Học an toàn kỹ thuật
8/1978 – 12/1981	Mỏ than Hà Tu	Nhân viên phòng kế toán
11/1982 – 12/1986	Mỏ than Hà Tu	Học đại học
1987 - 1989	Mỏ than Hà Tu	Phó Phòng Kế toán
12/1989 – 12/1996	Phó Phòng Kế toán	Công ty Than Hòn Gai
12/1996-02/1998	Chuyên viên Ban kế toán thống kê Kế toán trưởng	Tổng công ty Than Việt Nam Liên doanh xi măng Hoàn Cầu
3/1998-11/2001	Kế toán trưởng	Công ty xuất nhập khẩu và hợp tác quốc tế - TKV



<b>Thời gian</b>	<b>Nơi công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
12/2001-07/2008	Phó giám đốc	Công ty cổ phần XNK Than - TKV
08/2008-09/2013	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
09/2008-11/2013	Trưởng Ban kiểm soát nội bộ Trưởng Ban kiểm soát nội bộ	Mỏ than Đèo Nai Mỏ than Hà Lâm
6/2013 – 11/2013	Trưởng Ban kiểm soát nội bộ	Mỏ than Cao Sơn
10/2013-9/2015	Ủy viên thường trực Hội đồng Thành viên	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc – Vinacomin
9/2015-10/2016	Ủy viên thường trực Hội đồng quản trị	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP
10/2016 -Nay	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Trợ lý chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Ban quản lý Nguồn vốn – Tài chính
12/2016 – nay	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Chủ tịch HĐQT
2014 - nay	Công ty cổ phần Vàng Tiến VHANI	Chủ tịch HĐQT
Hiện nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Thành viên HĐQT

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Trợ lý chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Ban quản lý Nguồn vốn – Tài chính Công ty cổ phần Tập đoàn T&T
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vàng Tiến VHANI

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần
- 18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- 19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ Ông **TRỊNH THANH HẢI** – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: **TRỊNH THANH HẢI** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 09/05/1964
3. Số CMND: 011542682 Cấp ngày: 04/12/2010 Nơi cấp: Hà Nội
4. Nơi sinh: Bắc Giang
5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: 188/67, Tập thể Quân đội, 188 Quan Thánh, Ba Đình, Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 1915/V4, Chung cư Home City, 177 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: 10/10
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1982 đến 07/1986	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội	Sinh viên
08/1986 đến 1995	Trưởng Phòng Marketing Công ty Bảo hiểm Hà Nội	Chuyên viên, Trưởng Phòng Marketing
1995 đến 05/1997	Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó trưởng phòng Tổng hợp
06/1997 đến 05/1999	Đại học George Washington – Mỹ	Sinh viên Cao học
06/1999 đến 12/1999	Tập đoàn Bảo hiểm Tài chính CIGNA, Mỹ	Chuyên viên đầu tư
01/2000 đến 12/2004	Tập đoàn New York Life tại Việt Nam	Trưởng đại diện
01/2005 đến 07/2007	Tập đoàn New York Life, Mỹ	Trợ lý Phó chủ tịch
08/2007 đến 02/2010	Tập đoàn Quản lý đầu tư Indochina Capital, Hà Nội	Giám đốc Khối Phát triển kinh doanh và dịch vụ tư

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
		vấn Tài chính
03/2010 đến 10/2010	Công ty Liên Việt Holdings, Hà Nội	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Điều hành
03/2011 đến nay	Công ty TransPacific Pathway Link LLC (TPP Link), Mỹ	Giám đốc Tư vấn
tháng 4/2016 đến tháng 4/2018	Ngân hàng TMCP An Bình	Thành viên HĐQT độc lập
Hiện nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Thành viên HĐQT

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Tư vấn – Công ty TransPacific Pathway Link LLC (TPP Link), Mỹ
13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
17. Số cổ phần nắm giữ:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Cổ phần đại diện: 0 cổ phần
18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

❖ **Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Hòa Bình	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Hữu Đức	Phó trưởng Ban
3	Nguyễn Thị Hoạt	Thành viên
4	Phạm Thị Bích Hồng	Thành viên
5	Lê Thanh Cẩm	Thành viên

➤ Ông PHẠM HÒA BÌNH – Trưởng Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: PHẠM HÒA BÌNH                      Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 31/12/1961
3. Số CMND: 360067570      Cấp ngày: 05/08/2004                      Tại: Cần Thơ
4. Nơi sinh: Xã Thạnh An, tỉnh Phong Dinh
5. Dân tộc: Kinh    Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: 126A đường Trương Định, phường An Cư, quận Ninh Kiều, TP.Cần-Thơ.
7. Chỗ ở hiện tại: 126A đường Trương Định, phường An Cư, quận Ninh Kiều, TP.Cần- Thơ.
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế-Chuyên ngành Tài chính-Tín dụng
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
01/1979 - 7/1981	Quân khu 9 (Tại tỉnh Cần Thơ; tỉnh Đồng Nai)	Hạ sĩ
8/1981- 3/1983	Sư đoàn 8 –QK 9 – Tại Campuchia	Thượng sĩ
4/1983 - 1984	TP.Hồ Chí Minh	Học viên
1984 - 1989	TP.Hồ Chí Minh	Sinh viên
1989 - 01/1990	Cần Thơ	Chờ xin việc
02/1990– 7/1991	Ngân hàng Nhà nước (NHNN) CN.Cần Thơ	Nhân viên Phòng Tổng hợp- Quản lý tín dụng.
8/1991 – 7/1998	Ngân hàng Nhà nước CN.Cần Thơ	Phó Chánh Thanh tra NHNN CN.Cần Thơ
7/1998 – 10/2003	Ngân hàng Nhà nước CN.Cần Thơ	Chánh Thanh tra NHNN CN.Cần Thơ
10/2003-10/2006	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công - Thương CN.Cần Thơ	Phó Giám đốc
10/2006 -05/2009	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Trưởng Kiểm toán nội bộ SHB

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
05/2009 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Trưởng Ban Kiểm soát, kiêm Trưởng Kiểm toán nội bộ SHB.

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát, kiêm Trưởng Kiểm toán nội bộ SHB.

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 79.904 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007% vốn điều lệ

- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ Ông NGUYỄN HỮU ĐỨC – Phó Trưởng ban Kiểm soát

1. Họ và tên: NGUYỄN HỮU ĐỨC Giới tính: Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 13/08/1948

3. Số CMND: 011680883 Cấp ngày: 17/10/2007 Tại: Hà Nội

4. Nơi sinh: Thôn Đức Đại, xã Nghĩa Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: P 207, C7, Nam Thành Công, phố Hoàng Ngọc Phách, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: P 207, C7, Nam Thành Công, phố Hoàng Ngọc Phách, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 10/10

9. Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế, Trường Đại học Tài chính TP. Mát xcova, Liên xô

10. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1966 - 1971	Trường Đại học Quan hệ quốc tế (MGIMO), TP. Mát xcova, Liên xô (cũ)	Sinh viên
1972 - 1978	Phòng Thanh toán nhập khẩu với các nước XHCN - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (NHNTVN) - 49, Lý Thái Tổ, Hà Nội	Cán bộ
1979 - 1983	Vụ Kinh tế ngoại tệ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) - 49, Lý Thái Tổ, Hà Nội	Cán bộ
1984 - 1987	Trường Đại học Tài chính (MFI), TP. Matxcova, Liên - xô (cũ) - nay là Học viện Tài chính Matxcova, LB Nga.	Nghiên cứu sinh
1988 - 1989	Phòng Kế hoạch – Tổng hợp NHNTVN - 49, Lý Thái Tổ, Hà Nội	Phó Trưởng phòng
1990 - 1992	Chi nhánh NHNT Nha Trang, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Phó Giám đốc phụ trách
1993 - 1994	Sở Giao dịch NHNTVN - 49, Lý Thái Tổ, Hà Nội	Phó Giám đốc
1995 - 1997	Ngân hàng Liên doanh FirstVinaBank - Chi nhánh Hà Nội - Tầng 2, K/S Daewoo, Kim Mã, Hà Nội	Giám đốc
1998 - 1999	NHNTVN - 198, Trần Quang Khải, Hà Nội	Thư ký HĐQT
2000 - 2001	NHNTVN - 198, Trần Quang Khải, Hà Nội	Thành viên HĐQT
2002 - 2008	NHNTVN - 198, Trần Quang Khải, Hà Nội	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Ban Kiểm soát
9/2008 - 2/2009	NHTMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - 77, Trần Hưng Đạo, HN	Chuyên viên HĐQT
3/2009 đến 2017	NHTMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) - 77, Trần Hưng Đạo, HN	Phó Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 2017 đến nay	NHTMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) - 77, Trần Hưng Đạo, HN	Thành viên Ban Kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó Trưởng Ban Kiểm soát

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
17. Số cổ phần nắm giữ:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Cổ phần đại diện: 0 cổ phần
18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ **Bà NGUYỄN THỊ HOẠT – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ HOẠT                                  Giới tính: Nữ
2. Ngày tháng năm sinh: 02/11/1986
3. Số CMND: 145227048    Ngày cấp: 08/07/2002                                  Nơi cấp: CA Hưng Yên
4. Nơi sinh: Hưng Yên
5. Dân tộc: Kinh    Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: Xóm 9, Phương Thông, Phương Chiểu, Tiên Lữ, Hưng Yên
7. Chỗ ở hiện tại: Xóm 9, Phương Thông, Phương Chiểu, Tiên Lữ, Hưng Yên
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính và Ngân hàng
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2008 - 2010	Công ty CP Tập đoàn Quốc tế T&T	Chuyên viên
2010 – 2012	Công ty TNHH Kiểm toán VFA	Chuyên viên
2012 - 4/2015	Công ty CP Tập đoàn T&T	Chuyên viên
26/04/2015 – T04/2017	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	Thành viên Ban kiểm soát
T04/2017-nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	Phó Trưởng Ban Kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
17. Số cổ phần nắm giữ:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Cổ phần đại diện: 0 cổ phần
18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ **Bà PHẠM THỊ BÍCH HỒNG – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: PHẠM THỊ BÍCH HỒNG                      Giới tính: Nữ
2. Ngày tháng năm sinh: 08/02/1968
3. Số CMND: 012750800    Ngày cấp: 04/03/2010                      Nơi cấp: Hà Nội
4. Nơi sinh: Hải Dương
5. Dân tộc: Kinh    Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: Phòng 28-Ngách 19/78 phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại: Phòng 28-Ngách 19/78 phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ năm 1986 -1989	Đại học Thương mại	Sinh viên
Từ 1989 - 1995	Xí nghiệp sản xuất –Dịch vụ Dệt – Tổng Công ty Dệt May VN	Chuyên viên phòng TCKT



Từ 1995 -1999	Công ty Dịch vụ Thương mại số 1 - Tổng Công ty Dệt May Việt Nam	Chuyên viên phòng TCKT
Từ 1999 – 03/2006	Công tyDV thương mại Số 1- Tổng Công ty Dệt May VN	Phó phòng Tài chính - Kế toán
Từ T3/2006 - T3/2007	Công ty SX – Xuất nhập khẩu dệt may - Tập đoàn Dệt May VN	Phó phòng tài chính kế toán
Từ 3/2007 - 8 /2008	Công ty CP Chứng khoán Hà Nội	Kế toán trưởng
Từ tháng 8/2008 - nay	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Trưởng ban kiểm soát
Hiện nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Thành viên Ban kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: 27.175 cổ phiếu (tương đương 0,13% vốn điều lệ) Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

➤ **Bà LÊ THANH CẨM – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: LÊ THANH CẨM Giới tính: Nữ

2. Ngày tháng năm sinh: 25/12/1967

3. Số CMND: 012226344 Ngày cấp: 20/3/2014 Nơi cấp: Hà Nội

4. Nơi sinh: Hà Tĩnh

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Phòng D1505, Nhà 28 tầng, Tháp Đông, Làng quốc tế Thăng Long, Phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Phòng D1505, Nhà 28 tầng, Tháp Đông, Làng quốc tế Thăng Long, Phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng, Thạc sỹ quản trị kinh doanh

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1985-1989	Đại học Kinh tế quốc dân	Sinh viên
1989-1990	Làm theo hợp đồng ngắn hạn tại các doanh nghiệp SMEs	Kế toán, nhân viên kinh doanh
1991-2007	Ngân hàng Agribank	Trưởng phòng Kinh doanh ngoại tệ
2007-2009	Ngân hàng TMCP An Bình	Giám đốc Khối kinh doanh tiền tệ ngoại hối; Giám đốc quản lý rủi ro
2009-2013	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	Phó Giám đốc Khối quản lý rủi ro, Giám đốc kiểm toán nội bộ
2013-nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó giám đốc Khối kiểm toán nội bộ
Hiện nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Thành viên Ban kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó giám đốc Khối kiểm toán nội bộ; Thành viên Ban kiểm soát

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Cổ phần đại diện: 0 cổ phần
18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

**❖ Ban Tổng giám đốc**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Lê	Tổng giám đốc
2	Nguyễn Huy Tài	Phó Tổng giám đốc
3	Đặng Tố Loan	Phó Tổng giám đốc
4	Lê Đăng Khoa	Phó Tổng giám đốc
5	Ngô Thu Hà	Phó Tổng giám đốc
6	Ninh Thị Lan Phương	Phó Tổng giám đốc
7	Hoàng Thị Mai Thảo	Phó Tổng giám đốc

**➤ Ông NGUYỄN VĂN LÊ – Tổng giám đốc**

(Xem tại mục Hội đồng quản trị)

**➤ Ông NGUYỄN HUY TÀI – Phó Tổng giám đốc**

1. Họ và tên: NGUYỄN HUY TÀI                      Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 03/02/1974
3. Số CMND: 111668663    Cấp ngày: 19/06/2012            Tại: CA Hà Nội
4. Nơi sinh: Hà Tĩnh
5. Dân tộc: Kinh    Quốc tịch: Việt Nam.
6. Địa chỉ thường trú: Số 41 Túc Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.
7. Chỗ ở hiện tại: Số 41 Túc Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Học viện Ngân hàng, ĐH Luật Hà Nội

10. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 08/1997 đến 12/2000	Ngân hàng TMCP Châu Á Thái Bình Dương	CB Tín dụng
Từ 01/2001 đến 10/2001	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	CB Tín dụng
Từ 07/2002 đến 03/2007	Ngân hàng TMCP Bắc Á – Chi nhánh Phương Mai	Giám đốc Chi nhánh
Từ 04/2007 đến 01/2013	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Hà Nội	Giám đốc Chi nhánh
Từ 02/2013 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh SHB Chi nhánh Hà Nội.

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ Bà **ĐẶNG TỔ LOAN – Phó Tổng giám đốc**

1. Họ và tên: **ĐẶNG TỔ LOAN** Giới tính: Nữ

2. Ngày tháng năm sinh: 10/09/1973

3. Số CMND: 012946085 Cấp ngày: 23/02/2007 Tại: CA Hà Nội

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: 12A4 Chung cư An Khang, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

7. Chỗ ở hiện tại: 12A4 Chung cư An Khang, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
11/1994-7/1995	Ngân hàng TMCP Châu Á – Thái Bình Dương (APBank)	Cán bộ tín dụng
7/1995-4/1996	Ngân hàng TMCP Châu Á – Thái Bình Dương (APBank)	Phó phòng kinh doanh – Phụ trách phòng
4/1996-5/1997	Ngân hàng TMCP Châu Á – Thái Bình Dương (APBank)	Trưởng phòng kinh doanh
6/1997-9/2000	Ngân hàng TMCP Châu Á – Thái Bình Dương (APBank)	Trưởng phòng Kế hoạch – Nguồn vốn – Tổng hợp (Tách phòng)
10/2000 - 3/2002	Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) – CN TP Hà Nội	Chuyên viên cao cấp phòng Tín dụng – bảo lãnh – hỗ trợ lãi suất địa phương
3-2002-12/2004	Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) – CN TP Hà Nội	Chuyên viên cao cấp phòng Tín dụng – bảo lãnh – hỗ trợ lãi suất Trung ương
1/2005-12/2006	Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) – Sở giao dịch 1	Phó phòng phụ trách Quản lý vốn nước ngoài – tín dụng Xuất khẩu ngắn hạn
12/2006-2/2013	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội Chi nhánh Hồ Chí Minh	Giám đốc chi nhánh
2/2013 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội Chi nhánh Hồ Chí Minh	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Tổng giám đốc Ngân hàng SHB kiêm Giám đốc CN SHB Hồ Chí Minh

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
17. Số cổ phần nắm giữ:
- Sở hữu cá nhân: 838.602 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,07% vốn điều lệ
  - Cổ phần đại diện: 0 cổ phần
18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ Ông **LÊ ĐĂNG KHOA** – Phó Tổng giám đốc

1. Họ và tên: **LÊ ĐĂNG KHOA** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 18/08/1974
3. Số CMND: 012031366 Cấp ngày: 19/06/2001 Tại: CA Hà Nội
4. Nơi sinh: Thái Nguyên
5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: Số nhà 16C, Ngõ 212 đường Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại: Số nhà 16C, Ngõ 212 đường Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, MBA
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1995-2000	Công ty Nhiếp ảnh Trung ương	Kế toán tổng hợp
2000-2003	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Chuyên viên phân tích tổng hợp, chuyên viên nguồn vốn
2003-2005	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Trưởng phòng Nguồn vốn
2005-2006	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Trưởng phòng Nguồn vốn – kinh doanh ngoại hối
2007-3/2009	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Giám đốc kinh doanh nguồn vốn và ngoại hối

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
4/2009 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SHB
12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
17. Số cổ phần nắm giữ:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Cổ phần đại diện: 0 cổ phần
18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: 50.000 cổ phiếu (tương đương 0,024% vốn điều lệ) Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

➤ **Bà NGÔ THU HÀ – Phó Tổng giám đốc**

1. Họ và tên: NGÔ THU HÀ                      Giới tính: Nữ
2. Ngày tháng năm sinh: 26/10/1973
3. Số CMND: 011628331   Cấp ngày: 16/08/2010   Tại: CA Hà Nội
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Dân tộc: Kinh                                  Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: P.204 - E6 - Tổ 8D - Phường Ngã Tư Sở - Quận Đống Đa - Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại: P.204 - E6 - Tổ 8D - Phường Ngã Tư Sở - Quận Đống Đa - Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
10. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
10/1994 – 4/1999	Ngân hàng Tokyo – Mitsubishi – Nhật Bản	Chuyên viên

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
4/1999 – 4/2008	Công ty Điện toán và Truyền số liệu – Tập đoàn BCVT Việt Nam	Trưởng nhóm Thẩm định tài chính dự án
5/2008 – 6/2009	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Trợ lý Tổng GD
6/2009 – 3/2011	Ngân hàng TMCP Sài Gòn	Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp
3/2011 – đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn	Phó Tổng Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 1.054.128 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,088% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ **Bà NINH THỊ LAN PHƯƠNG – Phó Tổng giám đốc**

1. Họ và tên: NINH THỊ LAN PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

2. Ngày tháng năm sinh: 12/10/1974

3. Số CMND: 012503250 Cấp ngày: 13/03/2002 Tại: CA Hà Nội

4. Nơi sinh: Hưng Yên

5. Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Số 42, tổ 6, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Số 42, tổ 6, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính – Tín dụng



10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1996-1997	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Nhân viên Kế toán
1997-2000	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Kiểm soát Kế toán
2000-2003	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Phó phòng Kế toán
2003-2007	Ngân hàng LD Việt Thái HN	Kế toán trưởng
2007-7/2008	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó phòng Kế toán
7/2008-2012	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Kế toán trưởng
2012 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó Tổng giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SHB

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 52.626 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

- Ông Phạm Thanh Nam: 38.170 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

➤ Bà HOÀNG THỊ MAI THẢO – Phó Tổng giám đốc

1. Họ và tên: HOÀNG THỊ MAI THẢO

Giới tính: Nữ

2. Ngày tháng năm sinh: 19/08/1973

3. Số CMND: 011807609 Cấp ngày: 29/8/2012

Nơi cấp: Hà Nội

4. Nơi sinh: Thanh Hóa

5. Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: 1106 –M3-M4 Láng Trung, 5B Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Phòng 1112 B3 Khu Mandarin Garden, Hoàng Minh Giám, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1991 –1994	Khoa Kế toán, Học viện Ngân hàng	Sinh viên
1994 -2001	Ngân hàng VP Bank	Trưởng Phòng kế toán
2001 - 2007	Ngân hàng VP Bank	Trưởng phòng Nguồn vốn
2007 – 2010	Ngân hàng VP Bank	Giám đốc chi nhánh Ngô Quyền
2010 – 6/2015	Ngân hàng SHB	Giám đốc Khối nguồn vốn
T6/2015 – nay	Ngân hàng SHB	Giám đốc Khối hỗ trợ
Hiện nay	Ngân hàng SHB	Phó Tổng giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng SHB

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Thủy sản Bình An

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

17. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

❖ **Kế toán trưởng**

**Bà NGÔ THỊ VÂN – Kế toán trưởng**

1. Họ và tên: NGÔ THỊ VÂN

Giới tính: Nữ

2. Ngày tháng năm sinh: 30/11/1980
3. Số CMND: 012072526      Cấp ngày 08/11/2012      Tại Hà Nội
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: Dục Tú-Đông Anh-Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại: Dục Tú-Đông Anh-Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ tháng 09/2002 đến tháng 12/2005	Công Ty TNHH Denso Việt Nam	Kế toán viên
Từ tháng 12/2005 đến tháng 08/2008	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Kế toán viên, Kiểm soát viên
Từ tháng 08/2005 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội	Tổ Trưởng, Phó Phòng, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Kế toán

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Kế toán.
12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
14. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
15. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
16. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
17. Số cổ phần nắm giữ:
- Sở hữu cá nhân: 2.694 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0002% vốn điều lệ
  - Cổ phần đại diện: 0 cổ phần
18. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
19. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

**14. Tài sản**

❖ **Tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2018**

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	396.154	285.744	72,13%
Máy móc thiết bị	383.683	97.369	25,38%
Phương tiện vận tải	232.312	83.798	36,07%
Thiết bị văn phòng	90.787	7.733	8,52%
Tài sản CDHH khác	37.699	11.030	29,26%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.140.635</b>	<b>485.674</b>	<b>42,58%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của SHB

❖ Tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2018

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
Quyền sử dụng đất	4.281.049	4.275.086	99,86%
Phần mềm máy tính	219.319	19.677	8,97%
Tài sản CĐVH khác	44.292	11.997	27,09%
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.544.660</b>	<b>4.306.760</b>	<b>94,77%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của SHB

❖ Tình hình quản lý và sử dụng đất đai

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê
1	41 Paster, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	218,4	Căn nhà 2 tầng	Trụ sở SHB Hồ Chí Minh	Đất ở lâu dài	
2	43 Paster, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	237,59	Căn nhà 2 tầng	Trụ sở SHB Hồ Chí Minh	Đất ở lâu dài	
3	45 Paster, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	360,55	Căn nhà 2 tầng	Trụ sở SHB Hồ Chí Minh	Đất ở lâu dài	
4	Thửa đất số 4, 852 Trường Chinh, phường	56,5	Căn nhà 3 tầng	Trụ sở PGD Trường Chinh	Đất sản xuất kinh doanh	

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê
	15, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh			thuộc Chi nhánh Sài Gòn	lâu dài	
5	18, Nguyễn Văn Giai, Phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh		Căn nhà 1 tầng		Đất ở lâu dài	
6	Lô H3, chung cư Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh (trụ sở chi nhánh HBB Hồ Chí Minh)		Tầng 1,2 tòa nhà chung cư	Trụ sở chi nhánh Sài Gòn	Nhà ở lâu dài	
7	252 Phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (trụ sở Chi nhánh HBB Bình Dương)	712,1	Căn nhà 5 tầng nổi, 1 tầng hầm	Trụ sở mới Chi nhánh Bình Dương	Thuê của nhà nước	Đến 15/10/2060
8	Thửa đất số A5, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước (trụ sở HBB Bình Phước)	364,5	Căn nhà 5 tầng nổi	Trụ sở mới Chi nhánh Bình Phước	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh lâu dài	
9	Ấp Nhơn Lộc 2, Xã Nhơn Ái, Huyện Châu Thành A, Cần Thơ	280	Căn nhà 3 tầng	Phòng Giao dịch Phong Điền	Đất ở lâu dài	
10	Phường Hưng Lợi, Ninh Kiều, TP Cần Thơ	68	Nhà xe	Làm Nhà để xe Hội Sở SHB tại Cần Thơ	Đất ở lâu dài	
11	Xã Thạnh Quới, Ấp Qui Lân 5, Huyện Thốt Nốt, TP Cần Thơ	76	Không có	Điểm giao dịch Thanh Quới trực thuộc PGD Thanh An	Đất ở lâu dài	
12	138 đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ	1.585	Tòa nhà 5 tầng	Trụ sở SHB tại Cần Thơ	Đất ở lâu dài	
13	Thửa đất số 36 tờ bản đồ số 17 đường Hòa Bình, Phường An Cư, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ	412,4	Không có	Dự kiến xây dựng trụ sở mới Chi nhánh Cần Thơ	Đất ở lâu dài	
14	175-177, đường Thống Nhất, Nha Trang	281,1	Căn nhà 3 tầng	Trụ sở Chi nhánh Khánh Hòa	Đất ở lâu dài	

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê
15	89 Nguyễn Văn Linh, Hải Châu, Đà Nẵng	333,10	Căn nhà 4 tầng	Trụ sở SHB Đà Nẵng	Đất ở lâu dài	
16	Khu số 7A thuộc Làng Thể thao Tuyên Sơn, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	5.567,2	2 tòa nhà 3 tầng cùng một số biệt thự ven sông Hàn	Trung tâm thể thao SHB Đà Nẵng	Đất ở lâu dài	
17	Khu số 7B thuộc Làng Thể thao Tuyên Sơn, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	6.223	2 tòa nhà 3 tầng cùng một số biệt thự ven sông Hàn	Trung tâm thể thao SHB Đà Nẵng	Đất ở lâu dài	
18	Khu số 7C thuộc Làng Thể thao Tuyên Sơn, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	1.001	2 tòa nhà 3 tầng cùng một số biệt thự ven sông Hàn	Trung tâm thể thao SHB Đà Nẵng	Đất ở lâu dài	
19	Thôn Đà Sơn, Phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	199.640	1 Tòa nhà 5 tầng và 1 tòa nhà 3 tầng	Trung tâm thể thao mới SHB Đà Nẵng	Đất ở lâu dài	
20	Lô A21 mặt tiền đường Nguyễn Văn Linh nối dài, Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	739,4	Không có	Dự kiến xây dựng trụ sở mới Chi nhánh Đà Nẵng	Đất ở lâu dài	
21	Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 154 tại Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	111.466	Không có		Đất ở lâu dài	
22	Phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	30.675	Không có		Đất ở lâu dài	
23	91 Nguyễn Văn Linh, Hải Châu, Đà Nẵng	337,90	Căn nhà 4 tầng	Trụ sở SHB Đà Nẵng	Đất ở lâu dài	
24	Số 77, Phố Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	304,9	Tòa nhà 7 tầng	Trụ sở Hội Sở SHB tại Hà Nội	Đất ở lâu dài	
46	31-33-35 Lý Thường Kiệt	2254,1	Không có	Dự kiến xây dựng	Đất ở lâu dài	

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê
	Kiệt			trụ sở mới Hội sở chính		
47	67C Hàm Long, Phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	191,1	Căn nhà 3 tầng	Trụ sở chi nhánh Hàm Long	Thuê của nhà nước	30 năm
48	11 Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hồ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	722,3	Tòa nhà 8 tầng	Trụ sở chi nhánh Hàn Thuyên và Trung tâm dữ liệu CNTT	Đất ở lâu dài	
49	Chung cư số 101, đơn nguyên C, lô C, ô D5, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội (trụ sở HBB Cầu Giấy)		Tầng 1,2 tòa nhà chung cư	Trụ sở chi nhánh Tây Hà Nội	Nhà ở lâu dài	
50	Phường Bạch Đằng, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh (trụ sở HBB Quảng Ninh)	3.650	Tòa nhà 11 tầng	Trụ sở chi nhánh Hòn Gai	Thuê của nhà nước	50 năm
51	Phó Lý Công Uẩn, Ngã Sáu, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	515,6	Căn nhà 3 tầng	Trụ sở chi nhánh Lào Cai	Đất ở lâu dài	
52	xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, Bắc Ninh	3.650	Tòa nhà 3 tầng cùng 2 căn nhà công vụ 3 tầng	Trụ sở chi nhánh Kinh Bắc	Thuê của nhà nước	50 năm
53	Thửa đất tại số 39, 41 đường Trần Hưng Đạo, K7 Phường 3, Thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	246,1	Đất trống	Dự kiến xây dựng trụ sở SHB Sóc Trăng	Đất ở lâu dài	
54	Tầng 6,7,8,9,10,11,12,13,14,15 và một phần tầng 16 – Chung cư thương mại Chợ Mơ, số 495C Phố Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	18.759	Sàn văn phòng	Tài sản nhận sáp nhập từ VVF, dự kiến chuyển nhượng	Sử dụng chung	50 năm từ 04/02/2010
55	Sàn thương mại Chung	367	Sàn văn phòng	Tài sản nhận sáp	Hợp đồng	Không

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê
	cu 17T1 – Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội			nhập từ VVF, hiện sử dụng làm trụ sở CN SHB Trung Hòa Nhân Chính	mua bán văn phòng (đang làm thủ tục sổ đỏ)	giới hạn
56	Sàn Thương mại Chung cư 18T2 – Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội	408	Sàn văn phòng	Tài sản nhận sáp nhập từ VVF, hiện đang làm trụ sở công ty tài chính SHB (SHBFC)	Hợp đồng mua bán văn phòng (đang làm thủ tục sổ đỏ)	Không giới hạn
57	Số 20 Giảng Võ, p Cát Linh, q Đống Đa, HN	97,4	Căn nhà 4 tầng (diện tích xây dựng 290 m2)	AMC trông giữ, chờ bán đấu giá lần 2 với giá khởi điểm 22,4 tỷ đồng)	Đất ở lâu dài	

#### 15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	
	Giá trị	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Tổng thu nhập thuần (tỷ đồng)	6.741	11.107	64,7%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	1.672	2.454	46,7%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương	30,09%	22,09%	- 8%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	10,78%	13%	2,22%
Cổ tức (*)	11%	11%	0%

Nguồn: SHB

(\*) SHB chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 cho cổ đông do chưa nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.

#### ❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Năm 2019, dự báo kinh tế vĩ mô nói chung và hoạt động ngành ngân hàng nói riêng có nhiều cải thiện nhưng vẫn tiềm ẩn những khó khăn và thách thức. Việc tiếp tục phát triển quy mô



hoạt động, nâng cao năng lực quản trị, điều hành trong bối cảnh thị trường vẫn gặp nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro với mức độ phức tạp ngày càng cao đòi hỏi SHB phải tập trung phát huy mọi nguồn lực, đồng thời có những giải pháp để ứng phó kịp thời trước những biến đổi của nền kinh tế. Vì vậy, SHB chủ động đưa ra kế hoạch hành động như sau:

➤ **Tăng cường cơ chế quản lý và thúc đẩy kinh doanh:**

- Thúc đẩy các đơn vị kinh doanh hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch 2019 thông qua các công cụ như: giao và theo dõi, đánh giá kế hoạch, chính sách quản trị nhân sự chính sách về sản phẩm, lãi suất, chính sách thi đua khen thưởng...
- Hệ thống hóa văn bản, quy định, quy trình, mẫu biểu liên quan đến hoạt động quản lý ngành dọc như: quy trình giao chỉ tiêu kinh doanh, quy trình thúc đẩy kinh doanh, quy trình phát triển và quản lý nhân sự kinh doanh, ...
- Tăng cường công tác giám sát thông qua việc họp định kỳ hàng tháng với các ĐVKD nhằm đánh giá kết quả kinh doanh, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và có định hướng triển khai kinh doanh trong tháng tiếp theo
- Sát sao trong công tác đánh giá kết quả kinh doanh: thực hiện công tác đánh giá ĐVKD, nhân sự kinh doanh theo từng tháng
- Xây dựng chính sách thi đua khen thưởng theo từng thời kỳ, tạo động lực thúc đẩy đến từng cán bộ kinh doanh.

➤ **Tăng vốn điều lệ, vốn tự có nhằm đảm bảo chỉ tiêu an toàn vốn đạt tiêu chuẩn Basel II**

- Tăng vốn điều lệ thông qua chính sách chia cổ tức bằng cổ phiếu. Tuy nhiên, việc tăng vốn điều lệ bằng phương pháp này không làm tăng vốn tự có của SHB (do lợi nhuận sau thuế sau trích lập các quỹ hàng năm đã được tính vào vốn tự có).
- Tăng vốn điều lệ, đồng thời tăng vốn tự có thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ trên thị trường, tìm kiếm đối tác chiến lược.

➤ **Giám sát, quản lý chặt chẽ chi phí hoạt động**

Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các chi phí hoạt động của ngân hàng thông qua các công cụ như: giao chỉ tiêu CIR, các chính sách quản lý và giám sát chi phí... nhằm giảm tỷ lệ chi phí hoạt động so với thu nhập hoạt động thuần. Trong đó, xây dựng định biên nhân sự phù hợp với quy mô hoạt động của từng đơn vị kinh doanh nhằm phát huy tối đa năng suất lao động của CBNV, kiểm soát chi phí nhân viên trong tổng chi phí hoạt động.

➤ **Phát triển chính sách, sản phẩm dịch vụ ngân hàng**

- Xây dựng các chương trình thúc đẩy kinh doanh toàn hệ thống; Xây dựng gói sản phẩm/chương trình thúc đẩy bán chéo khách hàng cá nhân – khách hàng doanh nghiệp, bán chéo tập đoàn; Xây dựng sản phẩm, chính sách phát triển khách hàng qua kênh đối tác;... Tìm hiểu thực trạng khai thác KHDN lớn tại từng Chi nhánh/Trung tâm kinh doanh để đánh giá tổng thể các điểm đạt được, chưa đạt được và tiềm năng SHB để đưa ra giải pháp giúp từng ĐVKD duy trì, phát triển và khai thác bán

chéo tối đa hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng và triển khai sản phẩm, chính sách theo đặc thù vùng miền nhằm phát huy tối đa tiềm năng của địa bàn SHB có trụ sở kinh doanh; Nghiên cứu đặc thù địa phương nhằm xây dựng sản phẩm, thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp như cho vay trồng cây công nghiệp tại địa bàn Tây Nguyên, cho vay trồng trọt, chăn nuôi, kinh doanh dịch vụ phụ trợ phát triển nông nghiệp tại địa bàn Tây Nam Bộ, các chương trình huy động phù hợp với nhu cầu khách hàng từng địa bàn...
- Xây dựng và triển khai các chương trình ưu đãi lãi suất, thúc đẩy kinh doanh theo kế hoạch tổng thể từ đầu năm trên nguyên tắc bám sát kế hoạch tăng trưởng về quy mô, lợi nhuận của Khối. Trong đó, ưu tiên các chương trình hỗ trợ phát triển dư nợ SXKD, nhà đất thổ cư, các dự án SHB tài trợ, các chương trình hỗ trợ tăng trưởng dư nợ cho các địa bàn khó khăn, các ĐVKD mới thành lập;
- Gia tăng hàm lượng công nghệ trong sản phẩm, dịch vụ nhằm thu hút thêm khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ ngân hàng: xây dựng tính năng hóa đơn điện tử, xây dựng sản phẩm thấu chi Online, thu hộ học phí qua Ebanking, dự án Wechat pay...; Nâng cấp, xây dựng phần mềm quản lý hiệu quả kinh doanh: hệ thống gắn mã bán chính/bán chéo, CRM ... hỗ trợ ĐV/CV trong việc quản lý chỉ tiêu và kết quả thực hiện.
- Đánh giá tổng thể hiệu quả triển khai từng chính sách sản phẩm đang có hiệu lực để điều chỉnh phù hợp từng thời kỳ.

➤ **Công tác Quản trị và phát triển nguồn nhân lực**

- Xây dựng hệ thống định mức cho một số chức danh, nhóm chức danh tại ĐVKD trên hệ thống; Trên cơ sở định mức, kết quả kinh doanh/kết quả công việc làm cơ sở rà soát việc sử dụng nguồn lao động hiệu quả, có chất lượng tốt tránh dư thừa.
- Triển khai xây dựng phần mềm nhân sự OOS modul đánh giá thực hiện công việc và đưa vào sử dụng, khai thác.
- Chuẩn hoá, hoàn thiện các quy định, quy trình về tổ chức & quản lý đào tạo; tăng tính chủ động trong việc khảo sát nhu cầu đào tạo; lập kế hoạch và kinh phí đào tạo dài hạn, trung hạn và ngắn hạn; tăng trách nhiệm của các đơn vị trong việc phối hợp đề xuất nhu cầu đào tạo, đề cử cán bộ tham gia đào tạo;
- Triển khai các chuyên đề đào tạo nền tảng làm cơ sở nâng cao năng lực quản lý điều hành cho cấp quản lý như Xác lập và quản lý theo mục tiêu, Dự báo và xây dựng kế hoạch kinh doanh, Quản lý hành chính, Quản lý sự thay đổi,...
- Đảm bảo tài liệu đào tạo nội bộ luôn được cập nhật đầy đủ trước mỗi đợt đào tạo; Đảm bảo Hệ thống elearning và Khảo sát trực tuyến vận hành thông suốt phục vụ công tác học-thi trực tuyến, khảo sát - đánh giá chất lượng đào tạo; Phối hợp xây dựng khung năng lực theo TCCD;....

➤ **Về công tác tín dụng**

- Cơ cấu danh mục tín dụng tín dụng vào những ngành nghề ít rủi ro, có tiềm năng phát

triển; tăng tỷ trọng cho vay ngắn hạn; khai thác tối đa năng lực, thế mạnh của từng địa phương; đẩy mạnh cho vay đối với lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng các công trình trọng điểm quốc gia, công nghiệp chế biến, chế tạo, các doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành nghề được hưởng lợi từ các FTA;... Đây cũng là những đối tượng được khuyến khích phát triển tín dụng theo chủ trương của Chính phủ và NHNN, giảm thiểu rủi ro và tạo nền tảng khách hàng vững chắc cho SHB.

- Xây dựng nền tảng khách hàng chiến lược, hoàn thiện cơ chế chính sách đối với các khách hàng có năng lực tài chính tốt, sản xuất kinh doanh hiệu quả, có tín nhiệm với ngân hàng.
- Đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng KHCN với nhiều sản phẩm đa dạng, cạnh tranh, phù hợp với thu nhập của các đối tượng khách hàng, đặc biệt chú trọng phát triển tín dụng tiêu dùng, mua nhà ở, cho vay sản xuất kinh doanh,...
- Quản lý chặt chẽ dòng tiền của khách hàng có dư nợ tín dụng nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các điều kiện của hợp đồng tín dụng, giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả tín dụng.

➤ **Về công tác quản lý chất lượng tín dụng và xử lý nợ xấu**

Nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của SHB bên cạnh phát triển hoạt động kinh doanh là công tác quản lý tín dụng nhằm nâng cao chất lượng tín dụng của toàn hệ thống.

- Điều chỉnh cơ cấu chọn lọc khách hàng; Tăng cường công tác thẩm định tín dụng, triệt để nghiêm túc thực hiện đầy đủ quy trình tín dụng, kiểm tra trước trong và sau khi cho vay.
- Tăng cường kiểm toán nội bộ về thực hiện quy định của pháp luật và quy định nội bộ về tín dụng;.
- Đẩy mạnh các biện pháp đồng bộ nhằm thu hồi, xử lý nợ quá hạn, nợ xấu như:
  - + Tập trung xử lý các khoản nợ xấu có dư nợ lớn thông qua việc áp dụng các biện pháp linh hoạt, chú trọng đẩy mạnh việc nhận TSBĐ để cản trừ nợ, kết hợp với sức ép từ Cơ quan điều tra để yêu cầu khách hàng chủ động xử lý tài sản thanh toán nợ, hoặc bàn giao tài sản cho Ngân hàng để bán thu nợ;
  - + Tích cực làm việc cùng cơ quan thi hành án để đẩy nhanh tiến độ thu hồi đối với các khoản nợ khởi kiện đã có bản án có hiệu lực pháp luật;
  - + Hoàn thiện và ban thành các quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ có liên quan đến công tác xử lý nợ nhằm thống nhất cách thức thực hiện đối với từng nghiệp vụ, phương thức xử lý nợ, trong đó có cơ chế phân luồng cụ thể các khoản nợ để tránh chồng chéo, vướng mắc trong việc phối hợp xử lý nợ giữa các đơn vị.
  - + Bên cạnh đó, ngân hàng cũng có các giải pháp hỗ trợ khách hàng như xem xét miễn, giảm lãi suất; Cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ phù hợp với dòng tiền của khách hàng; Triển khai đồng bộ giải pháp tư vấn tài chính, tham gia tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh, hỗ trợ về tìm kiếm khách hàng tiêu thụ sản phẩm và hợp tác kinh doanh nhằm

nâng cao hiệu quả hoạt động cho doanh nghiệp.

➤ **Công tác quản trị rủi ro**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro trên toàn hệ thống nhằm giúp nhận diện, cảnh báo rủi ro phát sinh, đảm bảo hoạt động của ngân hàng được an toàn và hiệu quả

- Quản lý rủi ro tín dụng: Triển khai Dự án Basel II, Dự án Giải pháp chống thất thoát dữ liệu DLP, Dự án Thu hồi nợ (Debt Collection),... đảm bảo đảm bảo kịp tiến độ; Xây dựng hệ thống kho dữ liệu thông tin tín dụng tập trung CIC; Theo dõi giám sát độc lập các giới hạn tín dụng, chất lượng tín dụng theo phân loại khách hàng, ngành nghề, mục đích ... theo quy định của SBV và SHB; Triển khai thu thập dữ liệu, phân tích đánh giá hiệu quả của mô hình xếp hạng tín dụng bộ xếp hạng Khách hàng từ đó đưa ra điểm chưa phù hợp đề xuất chỉnh sửa/ nâng cấp/ xây dựng lại mô hình (nếu có).
- Quản lý rủi ro hoạt động: Theo dõi và cảnh báo và truyền thông các sự kiện rủi ro hoạt động nội bộ và bên ngoài.
- Phòng chống rửa tiền: Điều tra xử lý các giao dịch đáng ngờ của khách hàng do hệ thống phòng chống rửa tiền cảnh báo dựa trên các kịch bản đã được lắp đặt sẵn; Rà soát giao dịch của các khách hàng nằm trong danh sách theo dõi do đã từng phát sinh các giao dịch bất thường/ đáng ngờ; Xây dựng và thường xuyên cập nhật danh sách các quốc gia bị cấm vận và các lĩnh vực/ đồng tiền bị cấm vận bởi từng quốc gia; Cảnh báo, khuyến nghị về quan hệ đại lý đối với những ngân hàng có rủi ro cao hoặc không đáp ứng yêu cầu về PCRT và tài trợ khủng bố.

➤ **Công tác thẩm định**

- Rà soát và điều chỉnh kịp thời chính sách thẩm định tài sản, trong đó, hoàn thành bộ phương pháp thẩm định tài sản theo các tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam hiện hành, là cơ sở thống nhất về nghiệp vụ cho cán bộ thẩm định tài sản trên toàn hệ thống.
- Tăng cường thu thập xử lý và khai thác các nguồn thông tin phục vụ công tác thẩm định tín dụng.
- Xây dựng hệ thống báo cáo tự động để giảm thiểu thời gian và nguồn lực; Xây dựng các sản phẩm, quy trình có liên quan đến tín dụng, nhận diện rủi ro trong quy trình tín dụng nói chung và quá trình tác nghiệp hỗ trợ tín dụng nói riêng, danh sách những khoản nợ có vấn đề.

➤ **Hoàn thiện, ban hành, phổ biến văn bản nội bộ và tư vấn pháp luật.**

Đánh giá rủi ro pháp lý và đưa ra phương án giải quyết vấn đề để bảo đảm hoạt động kinh doanh của SHB được thông suốt, hiệu quả; Xây dựng những điều khoản pháp lý có lợi cho SHB tại các hợp đồng, thỏa thuận; Chỉnh sửa, bổ sung cần thiết cho văn bản nhằm bảo đảm tính hợp pháp, hợp lý và thống nhất của hệ thống văn bản nội bộ SHB; Cung cấp các kiến thức pháp lý cơ bản cho CBNV trong quá trình thực hiện công việc tại SHB nhằm bảo đảm an toàn pháp lý và hiệu quả hoạt động của SHB.

➤ **Công nghệ thông tin**

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị điều hành, quản lý rủi ro, sản phẩm dịch vụ nhằm nâng cao năng suất lao động;
  - Đảm bảo tính ổn định, liên tục và sẵn sàng cao của hệ thống CNTT trên toàn hệ thống; Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, vận hành hệ thống để giảm thiểu các rủi ro từ bên trong và ngăn chặn các tấn công từ bên ngoài giúp hệ thống CNTT hoạt động an toàn, hiệu quả;
  - Nghiên cứu các giải pháp ứng dụng CNTT mới phục vụ hoạt động ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, phòng chống rủi ro;
- **Công tác kiểm toán nội bộ**
- Thực hiện công tác KTNB tại chỗ: Tiếp tục trọng tâm chính là kiểm toán tại chỗ theo kế hoạch/đợt xuất đối với các đoàn kiểm toán toàn diện/chuyên đề và công tác KTNB thường xuyên tại các ĐVKD.
  - Công tác chấn chỉnh sau thanh tra, kiểm toán: Tập trung đơn đốc, giám sát chặt chẽ việc chỉnh sửa theo yêu cầu của Cơ quan TTGSNH, của Kiểm toán độc lập và của KTNB; Thường xuyên theo dõi, đơn đốc các ĐVKD thực hiện công tác chấn chỉnh sau thanh tra, kiểm toán, bảo đảm các thiếu sót/tồn tại được các ĐVKD quan tâm và tích cực chỉnh sửa kịp thời gian quy định.
  - Công tác Giám sát từ xa: Tiếp tục hoàn thiện và bổ sung xây dựng các tiêu chí giám sát, xây dựng các quy trình giám sát cho các lĩnh vực hoạt động của SHB; Giám sát từ xa hệ thống CoreBanking và các nghiệp vụ kiểm toán trực tiếp để có kết luận chính xác nhằm cảnh báo rủi ro, vi phạm đối với các giao dịch hàng ngày tại ĐVKD;...
- **Công tác Marketing và Phát triển thương hiệu**
- Phát huy vai trò chủ động của Marketing thông qua việc nâng cao vai trò nghiên cứu thị trường, định hướng khách hàng mục tiêu và chủ động xây dựng kế hoạch Marketing Mix phù hợp với từng địa bàn.
  - Tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch nghiên cứu thị trường đối với các Chi nhánh mở mới và Chi nhánh có hoạt động kinh doanh yếu; Triển khai khảo sát khách hàng thị trường tại các địa bàn; Xây dựng kế hoạch marketing sản phẩm dịch vụ ngân hàng;...
  - Tăng cường quản lý giám sát việc tổ chức sự kiện, các hoạt động nội bộ, các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội tại các Đơn vị kinh doanh đảm bảo nhất quán và đúng quy trình;...
- **Các giải pháp khác**
- Tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội như: ủng hộ từ thiện, tài trợ xây dựng bệnh viện trường học, xây dựng nhà tình nghĩa,...
  - Giữ gìn và phát triển văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc truyền thống SHB; nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó của người lao động tạo ra sức mạnh tập thể đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngân hàng.

## **16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của SHB. Các kế hoạch về lợi nhuận của SHB nêu trong Bản cáo bạch thể hiện rõ nỗ lực, kỳ vọng và quyết tâm tăng trưởng nhanh và liên tục của Ngân hàng về mọi mặt nhằm khẳng định vị thế trong hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam và dần thu hẹp khoảng cách cạnh tranh với các Ngân hàng thương mại Nhà nước. SHS cũng đã thảo luận với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành SHB và thu thập ý kiến của các đơn vị khách quan bên ngoài về dự báo tăng trưởng bền vững và khả năng sinh lợi của SHB. Như các số liệu đã trình bày ở trên, kể từ khi thành lập, SHB luôn đạt một mức tăng trưởng cao và bền vững. Các công tác quản lý nội bộ để bảo đảm an toàn vốn luôn được chú trọng đặc biệt tại SHB. Với đà phát triển liên tục nhanh và ổn định, chiến lược hoạt động linh hoạt và năng động, năng lực quản trị điều hành của Ngân hàng, chúng tôi cho rằng các kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và các mục tiêu phát triển của Ngân hàng là hoàn toàn khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và cân nhắc một cách khách quan. Tuy nhiên, những nhận xét trên không hàm ý bảo đảm giá chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu dự báo. Những nhận xét này chỉ mang tính tham khảo cho người đọc.

## **17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán**

Không có

## **18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán cổ phiếu**

Không có

## **V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

### **1. Tên cổ phiếu**

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội

### **2. Loại cổ phiếu**

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

### **3. Mệnh giá**

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

### **4. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành**

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.203.119.924 cổ phiếu.

*Trong đó:*

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 1.203.616.110 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 496.186 cổ phiếu

## 5. Tổng số cổ phiếu chào bán

Tổng số cổ phiếu chào bán: 552.232.045 cổ phiếu.

Trong đó:

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 251.452.064 cổ phiếu
- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 300.779.981 cổ phiếu

## 6. Giá chào bán

Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu

## 7. Phương pháp tính giá

Giá chào bán được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách và giá thị trường khi thực hiện chào bán. Để đảm bảo sự thành công của việc chào bán, Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện phát hành để quy định chi tiết nguyên tắc xác định giá chào bán.

- **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2018**

Công thức tính giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS):

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{cổ phiếu quỹ}}$$

Cụ thể:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2018
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu	đồng	16.332.532.000.000
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	đồng	-
Số cổ phiếu đã phát hành	cổ phiếu	1.203.616.110
Số cổ phiếu quỹ	cổ phiếu	496.186
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	cổ phiếu	1.203.119.924
<b>Giá trị sổ sách</b>	<b>đồng/cổ phiếu</b>	<b>13.575</b>

(Số liệu theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018)

- **Giá thị trường của cổ phiếu SHB**

Tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa trung bình của cổ phiếu SHB trong 10 phiên giao dịch gần nhất từ ngày 28/03/2019 đến ngày 10/04/2019 là **7.580 đồng/cổ phiếu**.

- **Giá cổ phiếu bình quân theo 2 phương pháp:**

Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng)
Giá theo phương pháp giá trị sổ sách	13.575
Giá theo phương pháp giá trị trường	7.580
<b>Bình quân</b>	<b>10.578</b>

- **Giá chào bán:** Căn cứ nhu cầu huy động vốn, nhằm tăng hiệu quả huy động vốn và đây là đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị đề xuất mức giá chào bán là **10.000 đồng/cổ phần**.

## 8. Phương thức phân phối

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.

### 8.1 Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành : **1.203.119.924** cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành : **251.452.064** cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá) : **2.514.520.640.000** đồng
- Tỷ lệ thực hiện quyền : **100:20,9** (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 20,9 cổ phiếu mới), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 20,9% trên mệnh giá
- Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- Phương thức phát hành : Cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền
- Chuyển nhượng quyền mua : Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền
- Xử lý số cổ phiếu lẻ phát : Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm



sinh (nếu có) : tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Thời gian thực hiện dự kiến : Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong quý 1 năm 2020

## **8.2 Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi chào bán : 1.203.119.924 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu chào bán : 300.779.981 cổ phiếu

Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá) : 3.007.799.810.000 đồng

Tỷ lệ thực hiện quyền : 4:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách thì có 01 quyền mua, cứ 04 quyền mua thì được mua thêm 01 cổ phiếu mới)

Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu

Đối tượng chào bán : Cổ đông có tên trong sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông để đảm bảo khả năng thành công của phương án phát hành

Tỷ lệ chào bán thành công : Không quy định, trong trường hợp chào bán cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền (nếu có) : Số cổ phiếu mỗi cổ đông hiện hữu được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt phát hành, Hội đồng quản trị quyết định đối tượng, số lượng phân phối với mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu, hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết đảm bảo phù hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại Điều 189 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì

số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

- Chuyển nhượng quyền mua : Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Hạn chế chuyển nhượng: : Cổ phiếu chào bán không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt chào bán này. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền
- Thời gian thực hiện dự kiến : Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong quý 1 năm 2020

#### 9. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến trong năm 2020 và trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp.

#### 10. Đăng ký mua cổ phiếu

Sau khi nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN, Hội đồng quản trị SHB sẽ tiến hành chốt danh sách cổ đông để thực hiện phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Công việc	Nội dung thực hiện	Thời gian dự kiến
<i>Nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp</i>	<i>Nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp</i>	T
<i>Công bố thông tin về Giấy phép chào bán</i>	trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận Giấy phép chào bán	T+7
<i>Xác định danh sách sở hữu cuối cùng</i>	SHB sẽ tiến hành chốt danh sách cổ đông để xác định danh sách sở hữu cuối cùng. Ngày dự kiến gửi công văn xin chốt danh sách sở hữu là trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận Giấy phép chào bán. Ngày chốt danh sách sau đó 07 ngày làm việc.	T+10
<i>Phân bổ và thông báo quyền mua</i>	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách sở hữu cuối cùng, SHB sẽ phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo quyền mua cổ phiếu đến toàn thể cổ đông.	T+13
<i>Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu</i>	Quyền mua cổ phiếu được thực hiện chuyển nhượng trong 18 ngày làm việc kể từ ngày thông báo danh sách phân bổ quyền. Đối với cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại SHB	T+21
<i>Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu</i>	Trên cơ sở danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu do VSD cung cấp, các thành viên lưu	T+23

Công việc	Nội dung thực hiện	Thời gian dự kiến
<i>Tổng hợp thực hiện quyền</i>	kỷ hướng dẫn cho cổ đông đã lưu ký thực hiện và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành. Đối với cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại SHB. Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua cổ phiếu có hiệu lực (dự kiến trong năm 2020, sau khi được UBCKNN chấp nhận)	
<i>Báo cáo kết quả phát hành</i>	<p>Trong vòng 02 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, các thành viên lưu ký lập và gửi VSD báo cáo thực hiện quyền</p> <p>Trên cơ sở danh sách cổ đông thực hiện quyền của VSD và danh sách thực hiện quyền của những cổ đông chưa lưu ký do SHB tổng hợp, SHB sẽ tiến hành chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết cho các nhà đầu tư khác.</p>	T+25
<i>Chuyển giao cổ phiếu và thực hiện lưu ký, niêm yết cổ phiếu</i>	<p>Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, SHB sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN</p> <p>Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán, dự kiến trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, SHB sẽ trao chứng nhận sở hữu cổ phiếu</p>	T+35

(Ngày dự kiến trên là ngày làm việc)

### 11. Phương thức thực hiện quyền

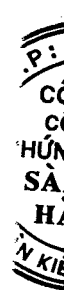
SHB thực hiện phát hành thêm cổ phần và chào bán cổ phần cho tất cả các cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phần trả cổ tức và mua thêm cổ phiếu. Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc phân bổ cổ phiếu trả cổ tức và quyền mua cổ phiếu sẽ được nhận cổ phiếu trả cổ tức và thực hiện quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phần theo hướng dẫn tại mục 8, 9 và 10 của Bản cáo bạch này.

### 12. Đăng ký lưu ký chứng khoán, đăng ký niêm yết bổ sung

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán, toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thành công sẽ được đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung tại HNX.

### 13. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Nghị định số 01/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03/01/2014 quy định về nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam quy định về giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần ngân hàng thương mại đối với nhà đầu tư nước ngoài như sau:



- a. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của SHB
- b. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của SHB trừ trường hợp quy định tại Điểm c Mục này.
- c. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của SHB.
- d. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của SHB.
- e. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của SHB.

SHB cam kết duy trì tỷ lệ nắm giữ cổ phần đối với người nước ngoài trong giới hạn pháp luật quy định.

#### **14. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.

Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông lớn dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phần của đợt phát hành này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.

Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh của đợt chào bán và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được Hội đồng quản trị chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

#### **15. Các loại thuế có liên quan**

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức ... theo các quy định hiện hành của luật thuế Thu nhập cá nhân, luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

##### **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ về các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng

khoán) được xác định như sau:

- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
- Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
- Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

➤ Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

#### **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

#### **16. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Số tài khoản: 106000614942

Mở tại: Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Trung tâm Giao dịch Hội sở

Địa chỉ: 22 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Người thụ hưởng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

## VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được SHB sử dụng để mở rộng quy mô cho vay và đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, tài sản cố định cho việc phát triển mạng lưới hoạt động kinh doanh (Chi tiết tại mục VII).

## VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 3.007.799.810.000 đồng.

Phương án sử dụng vốn và kế hoạch giải ngân số tiền thu được nêu trên như sau:

STT	Phương án sử dụng vốn	Chi phí dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	<b>Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, TSCĐ cho việc phát triển mạng lưới hoạt động kinh doanh.</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>Quý 1 năm 2020</b>
	- Đầu tư hiện đại hóa công nghệ	90.000.000.000	Quý 1 năm 2020
	- Đầu tư mua sắm tài sản cố định, cơ sở vật chất, xây dựng cơ bản, công cụ lao động để phục vụ hoạt động kinh doanh và phục vụ việc mở rộng mạng lưới trong nước và nước ngoài	60.000.000.000	Quý 1 năm 2020
2	<b>Mở rộng quy mô cho vay.</b>	<b>2.857.799.810.000</b>	<b>Quý 1 năm 2020</b>
	• Cho vay doanh nghiệp, trong đó:	2.143.349.000.000	Quý 1 năm 2020
	- Cho vay bổ sung vốn lưu động	1.223.349.000.000	Quý 1 năm 2020
	- Cho vay tài trợ tài sản cố định	400.000.000.000	Quý 1 năm 2020
	- Cho vay đầu tư/dự án	200.000.000.000	Quý 1 năm 2020
	- Cho vay tài trợ xuất khẩu	220.000.000.000	Quý 1 năm 2020
	- Cho vay tài trợ nhập khẩu	100.000.000.000	Quý 1 năm 2020

STT	Phương án sử dụng vốn	Chi phí dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
	• Cho vay cá nhân, trong đó:	714.450.810.000	Quý 1 năm 2020
	- Cho vay mua ô tô	238.150.270.000	Quý 1 năm 2020
	- Cho vay mua nhà	400.000.000.000	Quý 1 năm 2020
	- Cho vay hỗ trợ sản xuất kinh doanh	76.300.540.000	Quý 1 năm 2020
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.007.799.810.000</b>	

## VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Tổ chức tư vấn phát hành

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**

Địa chỉ: Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.3 8181 888 Fax: 024.3 8181 688

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

### 2. Tổ chức kiểm toán

**Công ty TNHH KPMG Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 46 tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, tòa nhà 72 tầng, lô E6, đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3 9461600 Fax: 024. 39461601

Website: [www.kpmg.com](http://www.kpmg.com)

**Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 38315100 Fax: 024. 38315090

Website: [www.ey.com/vn](http://www.ey.com/vn)

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2019

**TỔ CHỨC CHÀO BÁN**  
**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - HÀ NỘI**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**ĐỖ QUANG HIỀN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN VĂN LÊ**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**NGÔ THỊ VÂN**



Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2019

**TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐÓNG TÔNG GIÁM ĐỐC**

**TRẦN THỊ THU THANH**

